Bài 10 Tìm hiểu sự chuyển giao tri thức trong ngành cấp nước tại Tp. Cần Thơ

NGUYỄN QUÝ HẠNH

Ô nhiễm gia tăng do các hoạt động sản xuất nông nghiệp thâm canh và sự mở rộng hoạt động công nghiệp thiếu quản lý chặt chẽ về môi trường đã làm vô hiệu các phương thức lấy nước truyền thống của người dân. Hơn nữa, do mạng lưới cung cấp nước ống không thể phủ khắp nên nước tinh khiết đã trở thành ưu tiên đối với dân cư tại Tp. Cần Thơ dù nó không là sự đầu tư dễ dàng đối với người dân nông thôn. Kết quả một điều tra do các nghiên cứu viên của Việt Nam và Đức thực hiện vào năm 2007 cho thấy, nước tinh khiết là nguồn nước uống được sử dụng nhiều nhất ở cộng đồng ven đô An Bình (Herbst và ctv. 2009: 225f). Để đáp ứng nhu cầu nước uống ngày càng tăng, ngành cung cấp nước tinh khiết cũng đang dần lớn mạnh.

Số lượng các công ty sản xuất nước tinh khiết đăng ký tại Tp. Cần Thơ theo quận/huyện

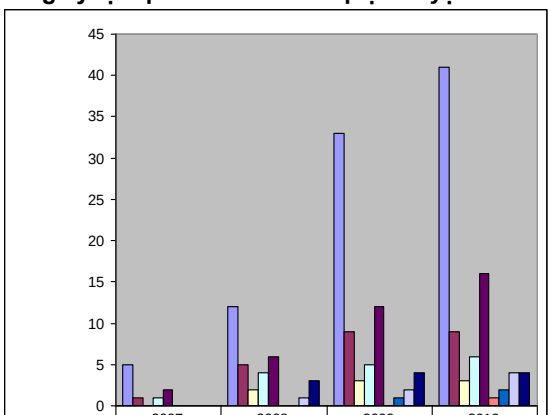

	2007	2008	2009	2010
Ninh Kieu	5	12	33	41
Binh Thuy	1	5	9	9
Cai Rang		2	3	3
O Mon	1	4	5	6
Thot Not	2	6	12	16
Phong Dien				1
Thoi Lai			1	2
Co Do		1	2	4
Vinh Thanh		3	4	4

Biểu đồ: Nguyễn Quý Hạnh (2010)

Tại Tp. Cần Thơ, vào năm 2010 có 86 doanh nghiệp đăng ký hoạt động, tăng gấp 9 lần trong vòng 4 năm qua (xem biểu đồ). Các doanh nghiệp chủ yếu tập trung tại các khu đông dân và khá giả như các quận Ninh Kiều và Thốt Nốt. Tuy nhiên dịch vụ cung cấp nước tinh khiết cũng đang mở rộng đến các xã ít phát triển hơn. Sản phẩm chính là bình nước 20 lít, chai nước 1/2, 1 và 10 lít. Tùy theo mùa, sản lượng bán trung trình của doanh nghiệp dao động từ 100-500 bình mỗi ngày. Các doanh nghiệp giao hàng tận nơi cho khách vì thế người dân ở khu đô thị chỉ trả từ 10,000-15,000 đồng cho mỗi bình trong khi đó người dân ở những vùng xa phải trả nhiều hơn khi họ mua từ các cửa hàng bán lẻ nằm rải rác trên địa bàn. Các doanh nghiệp thường có quy mô nhỏ (3-10 nhân viên) và có thể chia thành 3 mô hình doanh nghiệp chính gồm công ty mẹ-con, công ty đa ngành và công ty hộ gia đình.

Sự phát triển nhanh chóng này đang phải đối mặt với các vấn đề về quản lý chất lượng nước, phần lớn lại phụ thuộc vào công nghệ xử lý nước được sử dụng. Tuy vậy, quá trình các nhà sản xuất nước tiếp nhận và ứng dụng kiến thức và kỹ thuật liên quan để giải quyết các khó khăn vẫn chưa được nghiên cứu đầy đủ.

Đối với ba mô hình doanh nghiệp này, chúng tôi xem xét sự chuyển giao và sử dụng kiến thức liên quan đến công nghệ xử lý nước trong giai đoạn đầu khi mới thành lập và trong bối cảnh hoạt động hàng ngày của công ty. Đối với mô hình công ty mẹ-con, công ty mẹ trực tiếp hoạch định và tiến hành chuyển giao công nghệ tiên tiến cho công ty con. Sau khi tiếp nhận công nghệ thành công, công ty con tiếp tục phổ biến công nghệ đó đến các chi nhánh thuộc công ty con. Nhân viên kỹ thuật thuộc phòng kỹ thuật được cử đến Tp. Hồ Chí Minh (Tp. HCM) để tập huấn trong vòng 3-5 tháng trước khi đảm

nhận công việc tại công ty. Trách nhiệm của họ là đảm bảo máy móc vận hành trôi chảy ở công ty con và các chi nhánh cũng như đào tạo nhân viên cho các chi nhánh mới. Có thể lấy ví dụ về một công ty nước tinh khiết có trụ sở chính tại Tp. HCM và có chi nhánh tại Biên Hòa, Đồng Nai và Cần Thơ. Giám đốc của công ty này là người Mỹ gốc Việt, một chuyên gia về công nghệ nước đã quyết định về Việt Nam kinh doanh và đầu tư vào công nghệ theo tiêu chuẩn quốc tế. Trong nhóm công ty đa ngành, nước uống đóng chai thường là sản phẩm phụ thêm của các công ty trách nhiệm hữu hạn sở hữu công nghệ tinh chế nước. Thuận lợi của các công ty này là có sẵn nguồn nhân lực và kỹ thuật. Chẳng hạn các cơ sở sản xuất nước đá hoặc nhà máy bia trước kia đều chưng cất nước như là nguyên liệu đầu vào thì giờ đây chế biến nó thành sản phẩm đầu ra. Thông thường, các doanh nghiệp mua công nghệ lọc nước với giá 50-300 triệu đồng từ các công ty Việt Nam chuyên bán các thiết bị nước tại thành phố HCM và chính các công ty này tiến hành lắp đặt miễn phí và đào tạo cho các đối tác kinh doanh tại Cần Thơ. Tương tự như vậy, đối với hầu hết các hình thức kinh doanh hộ gia đình, việc áp dụng công nghệ tinh chế nước phụ thuộc nhiều vào các nhà cung cấp ở thành phố HCM. Tuy nhiên, trong vài trường hợp, chuyển giao công nghệ được thực hiện giữa các thành viên gia đình, đôi khi qua các thế hệ. Ví dụ, anh em hợp tác thành lập một doanh nghiệp mới hoặc con trai thừa hưởng công việc kinh doanh nước uống từ cha của mình. Chia sẻ kiến thức trong mô hình kinh doanh thứ nhất thường được tiến hành chuyên nghiệp giữa các giám đốc, trưởng phòng và kỹ thuật viên trong cùng mạng lưới thông qua các cuộc họp định kỳ chính thức hoặc trao đổi điện thoại không chính thức khác. Khi có vấn đề nảy sinh, kỹ thuật viên sẽ đến chi nhánh kiểm tra và việc trao đổi kiến thức diễn ra qua cách thức cầm tay chỉ việc. Ở các doanh nghiệp tư nhân đơn lẻ, kỹ thuật viên (cũng thường là chủ doanh nghiệp) học hỏi kiến thức từ nhà cung cấp công nghệ từ Tp. HCM thông qua tư vấn điện thoại hoặc các chuyến sửa chữa tận nơi. Vì thế, kiến thức tiếp thu được chỉ giới hạn đối với kỹ thuật viên đó và có thể các thành viên gia đình của họ và chỉ được chia sẻ với những người không phải đối thủ cạnh tranh. Giám đốc của một công ty giải thích rằng các doanh nhân trong cùng một địa bàn không trao đổi kinh nghiệm với nhau. Ông chỉ chia sẻ kinh nghiệm với các nhà kinh doanh khác ở xa.

Vận chuyển nước tính khiết trong bình 20 lít
(ảnh: Nguyễn Quý Hạnh 2010)

Có thể thấy việc chia sẻ kiến thức trong ngành cấp nước tinh khiết chủ yếu diễn ra giữa nhà cung cấp công nghệ/kiến thức với bên tiếp nhận và trong cùng tổ chức/mạng lưới. Việc thiết lập các hiệp hội ngành nghề khu vực có thể thúc đẩy sự chia sẻ kiến thức và nâng cao năng lực giữa các nhà sản xuất nước và nhà cung cấp công nghệ, giúp quản lý tốt hơn chất lượng nước uống đóng chai.

Tài liệu tham khảo

HERBST, S. ET AL. (2009). Water and sanitation-related hygiene behaviour. In Closing nutrient cycles in decentralised water treatment systems in the Mekong Delta, SANSED Project Final Report. Bonner Agrikulturchemische Reihe. Band 31.

Nguyễn Quý Hạnh nhận bằng cử nhân sư phạm và thạc sĩ thực hành phát triển, hiện là nghiên cứu sinh tiến sĩ tại Trung tâm Nghiên cứu Phát triển (ZEF), Đai hoc Bonn. Đức.